

Bản án số: 165/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đăng;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp CN, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Trần Thị D, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp CN, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Lý T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ có mối quan hệ họ hàng là anh em cô cậu. Trần Văn T và Trần Văn T2 có gia đình thông gia với nhau. T, Đ và T2 cùng làm

công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP, địa chỉ: Đường D16, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/11/2020, T đến khu vực cổng sau của Công ty đợi vào ca làm thì thấy T2 và Đ đang tranh cãi. Huỳnh Lý T3 là công nhân làm chung đi lại can ngăn T2 và Đ. Thấy vậy, T cũng vào can ngăn T2 và Đ thì T2 nói rằng “thằng nào cũng có hai tay hết”. T nghe nói vậy thì hiểu ý của T2 là ai cũng có hai tay để đánh nhau, nên T tức giận dùng tay phải tát vào mặt T2 một cái. T2 liền chạy vào trong xưởng nơi T2 làm việc lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm (có hình dạng giống con dao rọc giấy) cầm trên tay phải chạy ra để đánh lại T. Thấy vậy, T liền chạy lại chỗ để phế liệu của Công ty cách nơi T đứng khoảng 03m, lấy một thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm cầm trên tay phải chạy lại chỗ T2. Đ cũng nhặt một ống kim loại dài khoảng 01 mét cầm trên tay nhằm mục đích tự vệ. Lúc này, T2 cầm con dao như như về phía T thì có Tiền chạy lại can ngăn. T cầm tấm kim loại chạy tiến về phía T2 thì T2 bỏ chạy. Khi T2 bỏ chạy được khoảng 03 đến 04 mét thì T đuổi kịp. T dùng hai tay cầm tấm kim loại giơ đánh từ trên xuống trúng một cái vào phần đầu bên phải của T2, rồi T chạy lùi về phía sau. Lúc này, T2 cầm con dao chạy đuổi lại T nhưng được Tiền can ngăn. T nghĩ T2 không bị thương tích gì nên đi vào xưởng làm việc. Khoảng 10 phút sau, T nghe T2 được đưa đi bệnh viện cấp cứu nên T bỏ trốn.

Sau khi nhận được tin báo, Đoàn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước đến hiện trường tiến hành thu giữ: 01 (một) dao bằng kim loại, một đầu quần băng keo, đầu còn lại có mũi nhọn, kích thước khoảng 20cm (có hình dạng giống con dao rọc giấy); 01 (một) thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm; 01 (một) USB bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Văn T gây thương tích cho Trần Văn T2.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103 ngày 09/03/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận về tỉ lệ thương tật của Trần Văn T2 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương sọ não vùng chẩm phải 6x0,4cm, tụ máu dưới màng cứng + nhiều mảnh xương nhỏ cắm vào nhu mô não vùng chẩm phải, đã phẫu thuật lấy mảnh xương vỡ, hút máu tụ. Hiện tại khuyết sọ chẩm phải kích thước 4,5x2,5cm, đáy phập phồng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 31% (ba mươi một phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đầu vùng chẩm phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trần Văn T2 với tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). T2 không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSBC ngày 15/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Văn T về tội:

“Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Văn T; đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) dao bằng kim loại, một đầu quần băng keo, đầu còn lại có mũi nhọn, kích thước khoảng 20cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an toàn thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan toàn quyền hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan toàn quyền hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/11/2020 tại khu vực cổng sau Công ty TNHH Suppor Việt Nam, khi thấy Trần Văn T2 và Nguyễn Văn Đ có mâu thuẫn tranh cãi với nhau, T đã tiến hành can ngăn nhưng bị Trần Văn T2 không nghe và có lời nói thách T2. Do vậy, T đã dùng 01 (một) thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm tấn công vào vùng đầu của bị hại T2, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 31%.

Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công có thể gây ra thiệt hại về sức khỏe của người khác, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức thức xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét lời bị cáo khai nhận tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đúng như Cáo trạng đã mô tả.

Như vậy, bản Cáo trạng số 140/CT-VKSBC ngày 15/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được HĐXX cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) dao bằng kim loại, một đầu quần băng keo, đầu còn lại có mũi nhọn, kích thước khoảng 20cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm là hung khí bị cáo sử dụng để phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2022

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) dao bằng kim loại, một đầu quần băng keo, đầu còn lại có mũi nhọn, kích thước khoảng 20cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng kích thước 05cm x 80cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an toànhị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban toànhường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Đăng

Nguyễn Thị Kim Ngân

Vũ Phước Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an toàn thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Phước Thành